

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 64/2024/QĐST- HNGĐ

Đ, ngày 06 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – TP. HÀ NỘI

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2024/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Tuấn A** – sinh ngày 13/3/1973.

Nơi thường trú: Thôn Đ, xã C, huyện Tr, tỉnh Yên Bái.

Bị đơn: **Chị Dương Thị Ph** – sinh ngày 27/12/1979.

Nơi thường trú: Thôn H, xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Tuấn A và chị Dương Thị Ph.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Anh Nguyễn Tuấn A và chị Dương Thị Ph có 02 con chung là Nguyễn Dương Ánh T - Sinh ngày 14/5/2003; Nguyễn Dương Bảo Ng - sinh ngày 11/7/2008. Sau khi ly hôn, đối với con chung Nguyễn Dương Ánh T đã thành niên không thuộc trường hợp phải nuôi dưỡng cấp dưỡng nên không đặt ra giải quyết; hai bên thỏa thuận anh Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Dương Bảo Ng cho đến khi cháu Ng thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác của Tòa án. Việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung anh Tuấn A và chị Ph tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- **Về tài sản của vợ chồng:** Anh Nguyễn Tuấn A và chị Dương Thị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

- **Về án phí ly hôn sơ thẩm:** 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), anh Tuấn A xin tự nguyện chịu cả, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Tuấn A đã nộp theo Biên lai thu số 0017017 ngày 23/01/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả lại anh Nguyễn Tuấn A 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Ủy ban nhân dân xã C,
huyện Tr, tỉnh Yên Bái
(Số ĐKKH 103 ngày 29/12/1987);
- Ủy ban nhân dân xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Trung Trực